

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH

VÕ THỊ DUYÊN

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ
THU NHẬP CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN TAM ĐẢO - TỈNH VĨNH PHÚC

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Duy Dũng

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả luận văn: Tôi, Võ Thị Duyên, học viên cao học khóa 2012-2014, chuyên ngành Quản lý kinh tế, Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2014

Tác giả luận văn

Võ Thị Duyên

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này là tổng hợp kết quả của quá trình học tập, nghiên cứu kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình công tác và sự nỗ lực cố gắng của bản thân.

Để hoàn thành luận văn này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới quý thầy (cô) giáo, Khoa Sau đại học - Trường đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ cho tôi. Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến Thầy giáo - **PGS.TS Nguyễn Duy Dũng** là người trực tiếp hướng dẫn khoa học. Thầy đã dày công giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài.

Tôi cũng xin bày tỏ sự biết ơn đến Ban lãnh đạo chi cục Thuế huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh phúc, các đồng nghiệp đã tạo điều kiện cho tác giả được học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và thu thập số liệu trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận văn.

Tuy đã có sự nỗ lực, cố gắng nhưng luận văn không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý thầy (cô) và đồng nghiệp để luận văn này được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2014

Tác giả luận văn

Võ Thị Duyên

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan nghiên cứu	2
3. Mục đích nghiên cứu của đề tài	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	4
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	5
6. Đóng góp mới của luận văn	5
7. Kết cấu của luận văn	5
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM ĐẢO - TỈNH VĨNH PHÚC	7
1.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về thuế Thu nhập cá nhân	7
1.1.1. Khái quát về thuế Thu nhập cá nhân	7
1.1.2. Vai trò của Thuế thu nhập cá nhân	9
1.2. Một số vấn đề cơ bản về quản lý thuế TNCN	11
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm quản lý thuế TNCN	11
1.2.2. Nội dung quản lý thuế TNCN	15
1.2.3. Yêu cầu và các biện pháp quản lý thu thuế TNCN	21
1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế TNCN	25
1.3. Sự cần thiết phải tăng cường quản lý thuế TNCN	28
1.4. Kinh nghiệm quản lý thuế thu nhập cá nhân ở các địa phương	29
1.4.1. Kinh nghiệm của Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	29

1.4.2. Kinh nghiệm của một số huyện ở tỉnh Vĩnh Phúc	32
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	35
2.1. Các câu hỏi nghiên cứu	35
2.2. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu chủ yếu đánh giá kết quả công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn huyện Tam Đảo	36
2.3. Các phương pháp nghiên cứu.....	34
2.3.1. Chọn địa điểm, đối tượng thu thập thông tin	34
2.3.2. Phương pháp thu thập thông tin	34
2.3.3. Phương pháp phân tích thông tin	37
2.3.4. Phương pháp thống kê.....	39
Chương 3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TNCN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC.....	41
3.1. Tổng quan kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến nguồn thu từ thuế TNCN trên địa bàn huyện Tam Đảo	41
3.1.1. Một số nét về địa lý, dân số	41
3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	43
3.2. Một vài nét khái quát về Chi cục thuế huyện Tam Đảo	43
3.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý của Chi cục thuế huyện Tam Đảo.....	45
3.2.2. Kết quả thu thuế TNCN trên địa bàn huyện Tam Đảo	47
3.3. Thực trạng hiệu quả quản lý thuế TNCN trên địa bàn Chi Cục thuế huyện Tam Đảo	50
3.3.1. Về tổ chức bộ máy quản lý	50
3.3.2. Công tác kê khai và cấp mã số thuế TNCN	53
3.3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế TNCN	57
3.3.4. Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách thuế, hỗ trợ NNT	60
3.3.5. Kết quả tổng hợp đánh giá chung của các chuyên gia.....	63
3.4. Đánh giá thực trạng hiệu quả công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Chi cục thuế Tam Đảo.....	64
3.4.1. Những kết quả đạt được	64

3.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân	68
Chương 4. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TNCN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM ĐẢO.....	77
4.1. Quan điểm và mục tiêu để tăng cường công tác quản lý thu thuế TNCN trên địa huyện Tam Đảo	77
4.1.1. Đảm bảo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật thuế trong từng giai đoạn.....	77
4.1.2. Đảm bảo công bằng xã hội và nguồn thu cho NSNN	78
4.1.3. Mục tiêu hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân.....	79
4.2. Giải pháp tăng cường quản lý thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn huyện Tam Đảo	80
4.2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng, tin học hoá công tác quản lý thu thuế	80
4.2.2. Nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy quản lý	81
4.2.3. Nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ ngành thuế.....	81
4.2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.....	83
4.2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân	85
4.2.6. Tăng cường đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.....	86
4.2.7. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	87
4.2.8. Kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân	87
4.3. Kiến nghị.....	88
4.3.1. Kiến nghị Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế.....	88
4.3.2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc	94
4.3.3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Huyện Tam Đảo.....	94
KẾT LUẬN.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97
PHỤ LỤC	99

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

Cấp MST	: Cấp mã số thuế
CQCT	: Cơ quan chi trả
DN	: Doanh nghiệp
Đội TB&TK	: Đội trước bạ và thu khác
ĐTNT	: Đối tượng nộp thuế
NNT	: Người nộp thuế
NSNN	: Ngân sách nhà nước
QLNT	: Phần mềm Quản lý nợ thuế
Thuế TNCN	: Thuế thu nhập cá nhân
TINC	: Phần mềm cấp mã số thuế cấp chi cục
TNCN	: Thu nhập cá nhân
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
VAT	: Phần mềm kê khai kế toán thuế

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Bảng các đơn vị điều tra	37
Bảng 3.1: Tổng số thuế nội địa Chi cục thuế Tam Đảo đã thu và số thuế thu nhập cá nhân đã thu được qua các năm	48
Bảng 3.2: Số thuế TNCN đã thu chi tiết theo các khoản thu nhập đã thu qua các năm	49
Bảng 3.3: Mức độ hài lòng của NNT đối với mô hình tổ chức bộ máy tại Chi cục thuế Tam Đảo	52
Bảng 3.4: Tổng MST đã cấp và số MST TNCN đã cấp qua các năm từ 2009-2013 ở Tam Đảo	53
Bảng 3.4: Thống kê tình trạng chấp hành kê khai thuế TNCN đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện năm 2013	56
Bảng 3.5: Mức độ hài lòng của NNT đối với công tác kê khai cấp mã số thuế tại Chi cục thuế Tam Đảo	57
Bảng 3.6: Kết quả công tác , kiểm tra quyết toán về thuế TNCN trên địa bàn huyện Tam Đảo năm 2013	58
Bảng 3.6: Mức độ hài lòng của NNT đối với công tác kiểm tra tại Chi cục thuế Tam Đảo.....	59
Bảng 3.7: Mức độ hài lòng của NNT đối với công tác tuyên truyền tại Chi cục thuế Tam Đảo.....	62

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Tổ chức bộ máy hành chính Chi cục thuế huyện Tam Đảo 44

HÌNH

Hình 1.1: Mô hình quản lý thuế theo cơ chế tự kê khai - tự tính - tự nộp thuế VN 17

MỞ ĐẦU

1 .Tính cấp thiết của đề tài

Thuế là một công cụ quan trọng của Nhà nước, nó vừa đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, vừa là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Để sử dụng hiệu quả công cụ thuế, về cơ bản hệ thống chính sách Thuế gồm có thuế gián thu và thuế trực thu.

- Thuế gián thu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu.

- Thuế trực thu như thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo thông lệ của các quốc gia, thuế trực thu sẽ chiếm tỷ trọng lớn, ngược lại, giảm dần thuế gián thu. Việt Nam đang bước vào hội nhập sâu, rộng với kinh tế quốc tế và tiến trình chuyển đổi dần cơ cấu tỷ trọng tăng dần của các sắc thuế trực thu đang là xu hướng tất yếu.

Thuế TNCN cũng đóng một vai trò đáng kể trong nguồn thu ngân sách và là nghĩa vụ của tất cả những người lao động trên lãnh thổ Việt Nam. Thuế Thu nhập cá nhân điều tiết TNCN, thể hiện rõ nghĩa vụ của công dân đối với đất nước và được căn cứ trên các nguyên tắc: lợi ích, công bằng và khả năng nộp thuế.

Trong thời gian qua cùng với sự phát triển mạnh của nền kinh tế, thu nhập của các tầng lớp dân cư cũng tăng lên đáng kể, thu nhập giữa nhóm người có thu nhập cao và nhóm người có thu nhập thấp cũng có xu hướng ngày càng tăng. Đối tượng nộp thuế TNCN và hình thức thu nhập của các bộ phận dân cư và người lao động cũng đa dạng. Trong những năm tới, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2010 - 2020, các thị trường tài chính, tiền tệ, vốn, lao động sẽ có sự phát triển mạnh mẽ hơn. Nền kinh tế sẽ